

Án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2024
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tụ

2. Ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983. (Có mặt)

HKTT và chỗ ở: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 23, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Tổ 13, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn C trình bày: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn ngày 26/02/2007 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tình cảm và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến khoảng tháng 11 năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống không thể hàn gắn được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân (từ tháng 12 năm 2023). Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 04/4/2008 và Hoàng Minh P, sinh ngày 13/4/2012. Khi ly hôn anh muốn nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T đóng góp nếu các con muốn ở với mẹ anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị T xác định thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như anh C trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị làm ăn kinh tế bị thua lỗ dẫn đến bất đồng quan điểm sống, hai bên có to tiếng nên đã sống ly thân. Tuy nhiên, chị xác định vẫn còn tình cảm với anh C nên không muốn ly hôn. Nếu anh C vẫn nhất quyết ly hôn thì anh C tự giải quyết, chị vẫn không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 04/4/2008 và Hoàng Minh P, sinh ngày 13/4/2012. Nếu phải ly hôn thì mỗi người nuôi một con, chị xin nuôi con Hoàng Minh P, còn anh C nuôi con là Hoàng Thùy L. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành Hoà giải nhưng không thành do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn anh Hoàng Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được ly hôn chị Phạm Thị T, về con chung đề nghị giao cho mỗi người nuôi 1 con. Về cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 72 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Hoàng Văn C được ly hôn chị Phạm Thị T; Về con chung: Giao con Hoàng Thùy L, sinh ngày 04/4/2008 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Hoàng Minh P, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C và chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C, chị T không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn C xin ly hôn, nuôi con chung với chị Phạm Thị T, cư trú tại tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị T có đăng ký kết năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện, căn cứ các Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị T là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Về tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn; Đến nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh C và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần xử cho anh C được ly hôn chị T là phù hợp

[2.3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Hoàng Văn C và chị Phạm Thị T có 02 con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 04/4/2008 và Hoàng Minh P, sinh ngày 13/4/2012. Hiện nay con Hoàng Thùy L đang ở với anh C, Hoàng Minh P đang ở với chị T nên để đảm bảo ổn định cho các con cần giao cho anh C trực tiếp nuôi Hoàng Thùy L, giao con chung là Hoàng Minh P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh C và chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết anh C, chị T không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, 56, 57, Điều 81, 82, và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hoàng Văn C được ly hôn với chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 04/4/2008 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung là Hoàng Minh P, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C và chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C, chị T không yêu cầu, Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002423 ngày 04/01/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi Cục THAD TP. Thái Nguyên;
- UBND P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Liên